

Họ và tên:

Lớp:

ÔN LUYỆN KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Năm học: 202 – 202

Môn: TOÁN - LỚP 2

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Các số: 52; 25; 83; 38 được viết theo thứ tự từ lớn đến bé là:

A. 25; 38; 52; 83 B. 83; 38; 52; 25

C. 83; 52; 38; 25 D. 25; 52; 38; 83

Câu 2. Hình bên có bao nhiêu đoạn thẳng?



A. 4

B. 5

C. 6

D. 7

Câu 3. Tổng của 37 và 45 là:

A. 72

B. 82

C. 83

D. 73

Câu 4. Mai có 16 cái kẹo. Lan có 8 cái kẹo. Hỏi Mai cần cho Lan bao nhiêu cái kẹo để hai bạn có số kẹo bằng nhau?

A. 2 cái

B. 4 cái

C. 6 cái

D. 8 cái

Câu 5. Ngày 20 tháng 11 là Thứ Hai. Ngày 24 tháng 11 cùng năm là thứ mấy?

A. Thứ Năm

B. Thứ Sáu

C. Thứ Bảy

D. Chủ Nhật

Câu 6. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

a. Số liền trước của 70 là 69. ☐

b. Số liền sau của 89 là 88. ☐

PHẦN II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính: (2 điểm)

$9 + 54$

$47 + 25$

$73 - 6$

$90 - 42$

Bài 2. Tính: (1 điểm)

$17\text{ l} + 56\text{ l} - 28\text{ l} = \dots$

$73\text{ cm} - 27\text{ cm} + 34\text{ cm} = \dots$

Bài 3. > ; < ; = ? (1 điểm)

$36 + 16 \dots 72 - 14$

$73\text{ dm} - 68\text{ dm} \dots 93\text{ cm} - 57\text{ cm}$

Câu 4. Viết chữ số thích hợp vào ô trống:

$100 - 7 > 9 \square$

$80 - 15 < 6 \square$

Câu 5. Cửa hàng có bao gạo tẻ cân nặng 42 kg, bao gạo nếp nhẹ hơn bao gạo tẻ 15 kg. Hỏi cửa hàng có bao nhiêu ki-lô-gam gạo nếp?

Bài giải

Câu 6. Cho ba thẻ số 4; 9; 0

a. Viết các số có hai chữ số có được khi ghép hai trong ba thẻ số trên.

b. Tìm hiệu của số lớn nhất và số bé nhất trong các số vừa ghép được.